TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2020/HSST
Ngày: 30 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Định.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Nam và ông Nguyễn Đăng Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà PH Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 328/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Văn H**- Sinh ngày: 14/7/1988, tại tỉnh Hưng Yên;

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 4, phường V, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Viết K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị B; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2007, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp tài sản". Tháng 8/2014, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 11/7/2008 đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt ngày 07/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Trọng T** - Sinh ngày: 02/4/1989, tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Tổ 3, khu 3B, phường G, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn K và bà Lê Thị V; Có vợ là: Nguyễn Thị M và có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án: có 02 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 28/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tháng 6/2017, chấp hành xong hình phạt trở về địa phương. Đến nay chưa nộp án phí.

+ Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tháng 08/2018 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương. Đến nay chưa nộp án phí.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 07/7/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Trần Thị H - sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 66 khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lã Quốc H- sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ 4, khu 6, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Phạm Thị L - Sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 21, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đoàn Thị T - Sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 1, khu Y, phường Đ, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1978; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Văn H- Sinh năm 1974; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 06/7/2020, Đoàn Văn H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát (BKS) 12F6-763 thì nhận được điện thoại của Hoàng Trọng T, do thiếu tiền ăn tiêu nên H rủ T đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ Ba Lan, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long đón T, sau đó cả hai đi tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đến ngôi nhà đang xây của ông Lã Quốc H ở tổ 4, khu 6, phường B, thành phố Hạ Long, thì T nhìn thấy một số cuộn dây sắt, loại phi 8, đang để trước cửa nhà ông H. Quan sát thấy không có người trông coi, T bảo H dừng xe lại. T và H xuống bê 01 cuộn sắt phi 8 cho lên xe rồi điều khiển đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phạm Thị L ở tổ 21, khu 2, phường H, thành phố Hạ Long để bán. Sau khi giao dịch, chị L đồng ý thu mua số sắt này với giá 6.000đ/1kg, H và T bê cuộn sắt lên cân được 77,5kg, chị Lan trả cho H số tiền 490.000đ. Sau khi bán xong cuộn dây sắt thứ nhất, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T quay lại nhà đang xây của ông H để trộm cắp 02 cuộn dây sắt phi 8. Trộm cắp xong, đang trên đường chở đến cửa hàng nhà chị L để bán thì bị Công an thành phố Hạ Long kiểm tra hành chính, thu giữ 02 cuộn dây sắt và số tiền 490.000đ do H tự nguyện giao nộp. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ khẩn cấp đối với H và T.

Căn cứ vào lời khai của H và T, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của chị Phạm Thị L tại tổ 21, khu 2, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long. Quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ 01 cuộn dây sắt, loại ống tròn, đường kính phi 8, trọng lượng cân được là 78kg; 01 máy cắt bàn trên khung có chữ KEYANO, 01 máy cắt bàn trên khung có in dòng chữ BOSCH.

Qua đấu tranh, Đoàn Văn H còn khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 04/7/2020, H cầm theo 02 mỏ lết, 01 kìm cộng lực, 01 kìm nhỏ bằng kim loại rồi một mình điều khiển xe

mô tô BKS 12F6-7634 đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu. Khi đi đến khu vực nhà chị Trần Thị H ở tổ 66, khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, thấy cửa chính nhà chị H khóa, biết không có người ở nhà, nên H xuống xe rồi nhìn qua khe cửa nhà chị Hiên thấy trong nhà có một số máy điện. H dùng kìm cộng lực cắt phá khóa, đi vào trong nhà thấy có 01 chiếc máy phát điện nhãn hiệu HuaWei HW3500, công suất 2,8KW, 01 máy phát điện nhãn hiệu NEW AVR JF3000, công suất 3KW, 01 chiếc máy cắt bàn, nhãn hiệu KEYANO, 01 chiếc máy cắt bàn nhãn hiệu BOSCH, công suất 2000W và 01 chiếc máy hàn (không xác định được đặc điểm, nhãn hiệu). H bê máy phát điện chở đến nhà chị Phạm Thị L hỏi bán thì chị L đồng ý. Ngay sau đó, H tiếp tục quay lại nhà chị H để chở máy phát điện, 02 máy cắt bàn và 01 máy hàn đến bán cho chị L được tổng số tiền là 850.000 đồng. Số tài sản thu mua của H, chị Lan đã bán 02 máy phát điện cho ông Nguyễn Văn Q nhưng ông Q đang dùng thử, chưa trả tiền và bán chiếc máy hàn cho một người đàn ông không quen biết. Ngày 07/7/2020, anh Phạm Văn H (chồng chị L) đến nhà ông Quyến xin lấy lại 02 máy phát điện, sau đó giao nộp cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/KLĐG ngày 15/7/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: 01 máy phát điện, xuất xứ Trung Quốc, dạng máy công suất 2,8KW, nhãn hiệu Huawei HW3500, máy mua mới năm 2012, máy cũ đã qua sử dụng, bị xâm hại ngày 04/7/2020, trị giá 1.060.000 đồng; 01 máy phát điện, xuất xứ Trung Quốc, dạng máy công suất 3KW, nhãn hiệu NEW AVR JF3000, máy mua mới năm 2012, máy cũ đã qua sử dụng, bị xâm hại ngày 04/7/2020, trị giá 1.040.000 đồng; 01 máy cắt bàn nhãn hiệu KEYANO, xuất xứ Hàn Quốc, máy mua mới năm 2017, máy cũ đã qua sử dụng, bị xâm hại ngày 04/7/2020 trị giá 1.610.000 đồng; 01 máy cắt bàn nhãn hiệu BOSCH, xuất xứ Đức, chủng loại GCO 200, 2000W máy mua mới năm 2018, máy cũ đã qua sử dụng, bị xâm hại ngày 04/7/2020, trị giá 2.720.000 đồng; 01 máy hàn cuốn, mua cũ năm 2006, không xác định được nhãn hiệu, chủng loại, máy cũ đã qua sử dụng, bị xâm hại ngày 04/7/2020, do tài sản chưa thu giữ được, các thông tin Cơ quan điều tra cung cấp không đủ thông tin để tiến hành khảo sát, định giá, nên Hội đồng định giá từ chối định giá; 01 cuộn dây sắt, loại dây đặc được cuộn tròn đường kính phi 8, cân nặng 70,5kg, mua mới ngày 06/7/2020, bị xâm hại ngày 07/7/2020, trị giá 864.000 đồng; 01 cuộn dây sắt, loại dây đặc được cuộn tròn đường kính phi 8, cân nặng 78kg, được mua mới ngày 06/7/2020, bị xâm hại ngày 07/7/2020, trị giá 936.000 đồng; 01 cuộn dây sắt, loại dây đặc được cuộn tròn đường kính phi 8, cân nặng 77,5kg, được mua mới ngày 06/7/2020, bị xâm hại ngày 07/7/2020, trị giá 930.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản định giá tại thời điểm bị xâm hại là 9.142.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo Đoàn Văn H và bị cáo Hoàng Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Bị hại ông Lã Quốc H tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án, toàn bộ tài sản ông bị mất nay đã được nhận lại, nên nay ông không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại chị Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tạiu cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo H và phù hợp với nội dung vụ án về số tài sản chị đã bị kẻ gian lấy trộm, chị đã được nhận lại: 02 máy phát điện, 02 máy cắt bàn, còn 01 máy hàn thì chưa tìm thấy. Quan điểm của chị đối với máy hàn chưa tìm thấy, nó không còn giá trị sử dụng nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Phạm Thị L tại phiên tòa có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại về nội dung vụ án, ngoài ra chị còn khai: Chị làm nghề kinh doanh thu mua phế liệu nên khi có người đến bán đồ cũ chị đã mua và không hỏi nguồn gốc, chị hoàn toàn không biết những đồ mà H và T mang đến bán cho chị là tài sản do phạm tội mà có, số tiền 490.000đồng là tiền chị đã bỏ ra để mua 01 cuộn dây sắt phi 8 của T và H, tại cơ quan điều tra chị yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả lại chị, nhưng tại phiên tòa chị lại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

- Chị Đoàn Thị T có lời khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 12F6-7634 là của chị cho H là em trai chị mượn để đi lại, việc H sử dụng chiếc xe của chị đi trộm cắp tài sản chị không được biết.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa, anh Phạm Văn H có mặt tại phiên tòa nhưng cả hai đều có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, bị hại về nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 295/CT-VKSHL ngày 14/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Đoàn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hoàng Trọng T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/7/2020;

- Bị cáo Hoàng Trọng T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/7/2020;

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 490.000đồng thu của bị cáo H, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Đối với các vật chứng đã xử lý không đề cập lại.

Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 850.000đồng tiền thu lời bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã trình bày và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Văn H và bị cáo Hoàng Trọng T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 04/7/2020, tại nhà chị Trần Thị H ở tổ 66 khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Văn H có hành vi dùng kìm cộng lực phá khóa cửa nhà chị Hiên trộm cắp 01 máy phát điện nhãn hiệu HuaWei HW3500, trị giá 1.060.000 đồng (một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); 01 máy phát điện nhãn hiệu NEW AVR JF3000, trị giá 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng); 01 chiếc máy cắt bàn, nhãn hiệu KEYANO trị giá 1.610.000 đồng (một triệu sáu trăm mười nghìn đồng); 01 chiếc máy cắt bàn nhãn hiệu BOSCH trị giá 2.712.000 đồng và 01 chiếc máy hàn (không xác định được giá trị).

Tiếp đến ngày 06/7/2020, tại nhà đang xây của ông Lã Quốc H ở tổ 4, khu 6, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Văn H và Hoàng Trọng T có hành vi trộm cắp 03 cuộn dây sắt phi 8 của ông Huy, trị giá 2.712.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Đoàn Văn H trộm cắp là 9.142.000 đồng, giá trị tài sản Hoàng Trọng T trộm cắp là 2.712.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đoàn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng Trọng T đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do đó cần tuyên cho các bị cáo một mức án

tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tại phiên tòa người bị hại ông Lã Quốc Huy xin giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có. Bị cáo H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng việc phạm tội nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo T thực hiện tội phạm với vai trò giúp sức nên giữ vai trò sau H.

[6] Về hình phạt: Khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Bị cáo H giữ vai trò đầu vụ nhưng bị cáo T bị truy tố ở khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 03 cuộn dây sắt phi 8, 02 máy phát điện, 02 máy cắt bàn và 01 xe mô tô BKS 12F6-7634, cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Đối với số tiền 490.000đồng thu của bị cáo H được xác định là tiền của chị Phạm Thị L trả cho H và T để mua 01 cuộn dây sắt phi 8, chị L không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trả lại cho chị, nên xác định đây là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 máy hàn bị cáo H lấy trộm của chị H, máy mua cũ năm 2006, không xác định được nhãn hiệu, chủng loại, đã qua sử dụng, tài sản không thu giữ được nên không định giá được, nay chị H không yêu cầu H phải bồi thường nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

[9] Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Nội dung khác:

- Bị cáo H bán tài sản trộm cắp được cho chị Phạm Thị L thu được tổng số tiền là 850.000đồng, đây là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, BKS 12F6-7634 các bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, xác định chị Đoàn Thị T là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô này, chị Thơ cho H mượn để làm phương tiện đi lại, chị không biết việc H dùng xe mô tô làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Thơ, nên không đề cập giải quyết.

- Đối với việc chị Phạm Thị L mua 01 cuộn dây sắt phi 8 của H và T, mua 02 máy phát điện, 02 máy cắt bàn, 01 máy hàn của H, nhưng không biết những tài sản này do H, T trộm cắp mà có, nên không phạm tội.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

- Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Văn H và bị cáo Hoàng Trọng T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

1. Bị cáo Đoàn Văn H 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/7/2020.

2. Bị cáo Hoàng Trọng T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/7/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 490.000đồng (bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 312A/BB-THA ngày 23/9/2020 giữa Công an thành phố Hạ Long và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

- Buộc bị cáo H phải nộp số tiền 850.000đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Đoàn Văn H và Hoàng Trọng T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại (Chị H) vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Định

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *Các bị hại, NLQ;*
- *VKSND TP. Hạ Long;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan điều tra Công an TP. Hạ Long;*
- *Cơ quan THAHS Công an TP. Hạ Long;*
- *Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS TP. Hạ Long;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng, THA.*